TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/KDTM-ST
Ngày 30-12-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Đỗ Trọng Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2022/TLST-KDTM ngày 09 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (viết tắt là MSB); địa chỉ trụ sở: Số 54A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hoàng Mạnh L, sinh năm 1989, chức vụ: Chuyên viên cao cấp - Phòng Tố tụng; ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1988, chức vụ: Chuyên viên cao cấp - Phòng Tố tụng; ông Nguyễn Kiên T, sinh năm 1987, chức vụ: Chuyên viên cao cấp - Phòng Tố tụng; bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1978; chức vụ: Trưởng nhóm Tố tụng - Phòng Tố tụng (Giấy ủy quyền số 3606/2022/GUQ-TGDD ngày 25/5/2022); ông H có mặt; ông L, ông T, bà V vắng mặt.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH T L; địa chỉ trụ sở: Khu 7, phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Nguyễn T M, sinh năm 1963; chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn T M, sinh năm 1963; nơi ĐKHKTT: Khu 7, phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/8/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và trong các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) trình bày:

Ngày 15/9/2010, MSB và Công ty TNHH T L có giao kết Hợp đồng tín dụng số 0149/10/NQ và Hợp đồng tín dụng nguyên tắc số 0144/10/MSBNQ với hạn mức tín dụng là 800.000.000 đồng. Theo đó, MSB đã giải ngân cho Công ty TNHH T L theo Khế ước nhận nợ cụ thể: Khế ước nhận nợ ngày 18/3/2011, số tiền nhận nợ là 800.000.000 đồng. Thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày nhận nợ 18/3/2011, Lãi suất vay 20,5%/năm, Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay thông thường trong thời hạn tại thời điểm chuyển quá hạn (bao gồm cả nợ gốc, nợ lãi trong trường hợp phải trả nợ trước hạn); Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần theo quy định của MSB từng thời kỳ. Mục đích cấp tín dụng: Thanh toán tiền mua xi măng cho Công ty TNHH Anh Thư theo Hóa đơn số 0000945 ngày 04/3/2011, số 0000936 ngày 07/3/2011, số 0000992 ngày 10/3/2011; Lịch sử nợ: theo phụ lục đính kèm (Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 19/9/2011).

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Quyền sử dụng 174m² đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 277, tờ bản đồ số 14, tại xã Nam Hải, huyện Hải An, thành phố Hải Phòng (hiện là nhà số 1149 đường N, phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng) đứng tên bà Nguyễn T M theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 328.TĐT/10.TCTS, quyển số 03.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/9/2010 tại Văn phòng công chứng số 3, thành phố Hải Phòng. Tài sản trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Công ty TNHH T L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Mặc dù MSB đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện nhiều lần để Công ty TNHH T L tiếp tục trả nợ, nhưng công ty vẫn cố tình vi phạm, không thực hiện theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký. Ngày 04 tháng 01 năm 2018, MSB đã ban hành Thông báo về việc thu giữ tài sản thế chấp số 24/2018/TB-TGĐ13, gửi cho Công ty TNHH T L và chủ tài sản bảo đảm thể hiện rõ số tiền nợ còn lại của Công ty TNHH T L.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, MSB đã ban hành Quyết định thu giữ tài sản thế chấp số 1329/2018/QĐ-TGĐ13. Thời gian thu giữ từ 9 giờ 00 ngày 27 tháng 4 năm 2018. Quá trình thu giữ, bà Phạm Thị H, sinh năm 1985, CCCD số 031185005022 cấp ngày 28/10/2016; địa chỉ cư trú: Khu Lương Khê 1, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, là người quản lý tài sản tại thời điểm thu giữ đã bàn

giao tài sản thế chấp để MSB xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật. Sau đó, MSB đã ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 119/HĐ-DVĐGTS ngày 12 tháng 6 năm 2018 và Văn bản thỏa thuận bổ sung Hợp đồng ngày 10/7/2018 với Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản. Ngày 02 tháng 8 năm 2018, Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản đã tổ chức đấu giá tài sản nêu trên với giá bán là: 1.362.600.000 đồng (Một tỷ ba trăm sáu mươi hai triệu, sáu trăm nghìn đồng). Người mua được tài sản là: bà Phạm Thị H, sinh năm 1985, CCCD số 031185005022 cấp ngày 28/10/2016; địa chỉ cư trú: Khu Lương Khê 1, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Ngày 08/8/2018, người trúng đấu giá đã nộp đủ số tiền trúng đấu giá là: 1.362.600.000 đồng cho MSB. Tuy nhiên, trong quá trình sang tên, tài sản bị thiếu hụt diện tích nên bà Phạm Thị H chưa tiến hành thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được. Do đó, đến ngày 7/7/2020, sau khi bà Phạm Thị H hoàn tất được các thủ tục đăng ký quyền sở hữu thì MSB mới thực hiện hạch thu nợ.

Theo thỏa thuận tại khoản 4 Điều 4 Hợp đồng tín dụng số 0149/10/NQ ngày 15/9/2010, điều 7 Hợp đồng thế chấp tài sản số 328.TĐT/10.TCTS ngày 11/9/2010 thì KH/ Bên thế chấp sẽ phải chịu mọi chi phí liên quan trong trường hợp tài sản thế chấp bị xử lý để thu hồi nợ. Các chi phí phát sinh trong quá trình xử lý nợ gồm: Chi phí thuê bảo vệ: 58.344.000 đồng, chi phí bán đấu giá: 25.140.000 đồng, thuế thu nhập cá nhân: 62.640.000 đồng. Sau khi trừ các chi phí trên, số tiền MSB đã hạch toán cho khách hàng là: 1.362.600.000 đồng - 58.344.000 đồng - 25.140.000 đồng - 62.640.000 đồng = 1.216.476.000 đồng. Trong đó: Thu nợ gốc là 800.000.000 đồng, thu nợ lãi trong hạn là 87.622.222 đồng, thu nợ lãi quá hạn là 328.853.778 đồng. Ngoài ra, Công ty TNHH T L đã trả cho Ngân hàng số tiền lãi là 79.696.251 đồng. Ngoài Thông báo về việc thu giữ tài sản thế chấp số 24/2018/TB-TGĐ13, MSB không ban hành thêm một văn bản nào để chốt dư nợ với Công ty TNHH T L kể cả sau khi đã xử lý xong tài sản thế chấp. Căn cứ vào bảng tính lãi của MSB, tính đến ngày 30/12/2022, Công ty TNHH T L còn nợ MSB số tiền là: 1.435.783.304 đồng, trong đó: Nợ gốc: 0 đồng; Nợ lãi trong hạn: 0 đồng; Lãi quá hạn: 1.435.783.304 đồng.

Khoản nợ của Công ty TNHH T L, MSB cam kết chưa chuyển nhượng cho tổ chức, cá nhân nào. Trên cơ sở những nội dung đã trình bày ở trên, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam đề nghị Quý Tòa án xem xét và giải quyết các yêu cầu như sau: Buộc Công ty TNHH T L có nghĩa vụ thanh toán cho MSB toàn bộ số nợ lãi vay theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký giữa MSB với Công ty TNHH T L, tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/12/2022 là: 1.435.783.304 đồng, trong đó: Nợ gốc: 0 đồng, lãi trong hạn: 0 đồng, lãi quá hạn: 1.435.783.304 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ bị đơn là Công ty TNHH T L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn T M nhưng không đến Tòa án và không có văn bản thể hiện quan điểm của mình gửi Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng nguyên đơn đã cơ bản thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Hợp đồng tín dụng nguyên tắc số 0144/10/MSBNQ ngày 09/9/2010; Hợp đồng tín dụng số 0149/10/NQ ngày 15/9/2010 và Khế ước nhận nợ số 0149.02/10/NQ ngày 18/3/2011 đã được lập thành văn bản, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam và Công ty TNHH T L. Các bên ký kết hợp đồng và khế ước nhận nợ trên tinh thần tự nguyện, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 122, Điều 123 và Điều 124 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Ngày 18/3/2011, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty TNHH T L số tiền 800.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 0149.02/10/NQ; thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày nhận tiền vay; lãi suất vay 20,5%/năm, áp dụng cho kỳ đầu; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Kỳ hạn trả nợ gốc: trả trước hoặc khi đến hạn, kỳ hạn trả nợ lãi: Hàng tháng, vào các ngày làm việc từ 26 đến cuối tháng; hạn trả cuối cùng: 19/9/2011. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH T L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phát sinh nên MSB đã tiến hành xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ. Ngày 02/8/2018, Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản đã tổ chức đấu giá tài sản nêu trên với giá bán là: 1.362.600.000 đồng. Ngày 8/8/2018, người trúng đấu giá đã nộp đủ số tiền trúng đấu giá là: 1.362.600.000 đồng cho MSB. Sau khi trừ đi các chi phí có liên quan, MSB đã hạch toán thu nợ gốc là 800.000.000 đồng, thu nợ lãi trong hạn là 87.622.222 đồng, thu nợ lãi quá hạn là 328.853.778 đồng. Ngoài ra, Công ty TNHH T L đã trả được cho Ngân hàng số tiền lãi là 79.696.251 đồng. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền nợ lãi quá hạn 1.435.783.304 đồng. Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng MSB và Công ty TNHH T L đều có mục đích lợi nhuận nên thuộc tranh chấp về kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong vụ án có người đại diện theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn T M, qua xác

minh tại chính quyền địa phương và tại Công văn số 31367/QLXNC-P5 ngày 21/12/2021 của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an thể hiện bà Nguyễn T M, sinh ngày 01/5/1963 xuất cảnh gần nhất ngày 05/6/2011, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tống đạt cho bị đơn Công ty TNHH T L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn T M: Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ tài liệu Tòa án thu thập được, Công ty TNHH T L không còn hoạt động tại địa chỉ ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bà Nguyễn T M hiện không còn ở tại địa chỉ: Khu 7 phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Công văn số 31367/QLXNC-P5 ngày 21/12/2021 của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an thể hiện bà Nguyễn T M, sinh ngày 01/5/1963 xuất cảnh gần nhất ngày 05/6/2011, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước nhưng không có thông tin bà Mai xuất cảnh sang nước nào. Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú số 521/2022/QĐ-TA ngày 26/9/2022 để tìm kiếm bà Nguyễn T M, đăng thông tin tìm kiếm trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Thông báo trên đài phát thanh VOV AMS, Báo Công lý; tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ trụ sở hoạt động của Công ty TNHH T L, đồng thời là địa chỉ cư trú cuối cùng của bà Nguyễn T M, phù hợp với quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[4] Xét về tính hợp pháp của các hợp đồng: Hợp đồng tín dụng nguyên tắc số 0144/10/MSBNQ ngày 09/9/2010 và Hợp đồng tín dụng số 0149/10/NQ ngày 15/9/2010; Khế ước nhận nợ số 0149.02/10/NQ ngày 18/3/2011 đều được lập thành văn bản, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam và Công ty TNHH T L. Các bên ký kết hợp đồng và khế ước nhận nợ trên tinh thần tự nguyện, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 122, Điều 123 và Điều 124 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 17 của Quy chế cho vay của Tổ chức Tín dụng đối với khách hàng kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Ngày 18/3/2011, MSB đã giải ngân cho Công ty TNHH T L số tiền 800.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 0149.02/10/NQ; thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày nhận tiền vay; lãi suất vay 20,5%/năm, áp dụng cho kỳ đầu; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; hình thức rút vốn: Chuyển khoản; Kỳ hạn trả nợ gốc: trả trước hoặc khi đến hạn,

kỳ hạn trả nợ lãi: Hàng tháng, vào các ngày làm việc từ 26 đến cuối tháng; hạn trả cuối cùng: 19/9/2011.

[5] Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại xã Nam Hải, huyện An Hải (nay là số 1149 đường N, phường Nam Hải, quận Hải An), thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V634508, vào sổ cấp GCNQSDĐ số 01760.QSDĐ do UBND huyện An Hải cấp ngày 01/7/2022 cho chủ sử dụng là bà Nguyễn T M.

[6] Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH T L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phát sinh. Mặc dù MSB đã đôn đốc, tạo điều kiện nhiều lần để Công ty TNHH T L tiếp tục trả nợ nhưng Công ty vẫn cố tình vi phạm, không thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký. Theo đó, MSB đã tiến hành xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ. Cụ thể MSB đã ban hành Thông báo về việc thu giữ tài sản thế chấp số 24/2018/TB-TGĐ13 ngày 04/01/2018.

[7] Ngày 13/4/2018, MSB đã ban hành Quyết định thu giữ tài sản thế chấp số 1329/2018/QĐ-TGĐ13. Sau đó, MSB đã ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 119/HĐ-DVĐGTS ngày 12/6/2018 và Văn bản thỏa thuận bổ sung Hợp đồng ngày 10/7/2018 với Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản. Ngày 02/8/2018, Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản đã tổ chức đấu giá tài sản nêu trên với giá bán là: 1.362.600.000 đồng. Người mua được tài sản là: bà Phạm Thị H, sinh năm 1985, CCCD số 031185005022 cấp ngày 28/10/2016; địa chỉ cư trú: Khu Lương Khê 1, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Ngày 8/8/2018, người trúng đấu giá đã nộp đủ số tiền trúng đấu giá là: 1.362.600.000 đồng cho MSB.

[8] Theo thỏa thuận tại khoản 4, điều 4, Hợp đồng tín dụng số 0149/10/NQ ngày 15/9/2010, điều 7 Hợp đồng thế chấp tài sản số 328.TĐT/10.TCTS ngày 11/9/2010 thì Khách hàng bên thế chấp sẽ phải chịu mọi chi phí liên quan trong trường hợp tài sản thế chấp bị xử lý để thu hồi nợ. Các chi phí phát sinh trong quá trình xử lý nợ gồm: Chi phí thuê bảo vệ: 58.344.000 đồng, chi phí bán đấu giá: 25.140.000 đồng, thuế thu nhập cá nhân: 62.640.000 đồng. Sau khi trừ các chi phí trên, số tiền MSB đã hạch toán cho khách hàng là: 1.362.600.000 đồng - 58.344.000 đồng - 25.140.000 đồng - 62.640.000 đồng = 1.216.476.000 đồng. Trong đó: Thu nợ gốc là 800.000.000 đồng, thu nợ lãi trong hạn là 87.622.222 đồng, thu nợ lãi quá hạn là 328.853.778 đồng. Ngoài ra, Công ty TNHH T L đã trả được cho Ngân hàng số tiền lãi là 79.696.251 đồng.

[9] Xét yêu cầu đòi số tiền nợ lãi quá hạn: Theo Mục 3 của Khế ước nhận nợ thì lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần theo quy định của MSB từng thời kỳ. Thời gian phát sinh lãi quá hạn là từ ngày 19/9/2011 đến ngày 07/8/2018 là 1.844.333.333 đồng, sau khi trừ đi số tiền tất toán khi phát mại tài sản thu hồi nợ và số tiền lãi Công ty TNHH T L đã trả, thì tổng số tiền lãi quá hạn Công ty TNHH T L còn nợ là 1.435.783.304 đồng. Do vậy,

có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền nợ lãi quá hạn 1.435.783.304 đồng.

[10] Về việc xử lý tài sản bảo đảm, các bên đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, trường hợp phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

- *Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm*:

[11] Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị đơn Công ty TNHH T L phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:*

[12] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, Điều 147, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 464 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 122, Điều 123 và Điều 124 Bộ luật Dân sự năm 2005; Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, cụ thể:

1. Buộc bị đơn Công ty TNHH T L phải trả cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền nợ lãi quá hạn 1.435.783.304 (*Một tỷ, bốn trăm ba mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn, ba trăm linh tư*) đồng theo Hợp đồng tín dụng nguyên tắc số 0144/10/MSBNQ ngày 09/9/2010; Hợp đồng tín dụng số 0149/10/NQ ngày 15/9/2010 và Khế ước nhận nợ số 0149.02/10/NQ ngày 18/3/2011 đã ký.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH T L phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, số tiền là 55.073.499 (*Năm mươi lăm triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn, bốn trăm chín mươi chín*) đồng.

- Trả lại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.000.000 tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004604 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Công ty TNHH T L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Bà Nguyễn T M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà